

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư
về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin,
an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị

Thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị (*Chỉ thị số 57-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Chương trình hành động cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Chỉ thị số 57-CT/TW, nhằm kiến tạo một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, trong đó có lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân giữ vai trò nòng cốt trong bảo vệ an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức, đảng ủy trực thuộc tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có kết quả cụ thể trong các mặt công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu

a) Quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước. Lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đóng vai trò chủ chốt. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân, xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng.

b) Chuyển dịch tư duy chiến lược từ “Phòng thủ bị động” sang “Phòng thủ chủ động”, “Phòng thủ tích cực”, xây dựng “Thể trận an ninh mạng chủ động, toàn diện”; những nguy cơ, thách thức về an ninh mạng, bảo mật thông

tin, an ninh dữ liệu phải được nhận diện và xử lý từ sớm, từ xa, sẵn sàng có các biện pháp phòng vệ tương xứng để răn đe, vô hiệu hoá các nguy cơ, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

c) Quán triệt phương châm “Tự chủ, tự lực, tự cường” trong xây dựng tiềm lực an ninh mạng. Tập trung phát triển, khai thác, sử dụng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam, ưu tiên làm chủ công nghệ lõi, giải pháp bảo mật tiên tiến, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới vào lĩnh vực an ninh mạng, coi đây là những nhiệm vụ chiến lược để bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Áp dụng cơ chế đột phá, đặc thù, ưu đãi nhất trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, an ninh dữ liệu.

d) Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu là yếu tố nền tảng, yêu cầu bắt buộc ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin. Hệ thống chưa bảo đảm an toàn, an ninh thì kiên quyết chưa đưa vào sử dụng. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá an ninh mạng đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Việc thu thập, quản lý, khai thác dữ liệu số phải được bảo vệ ở mức độ cao nhất; tuyệt đối không để lộ, lọt bí mật nhà nước, dữ liệu nhạy cảm, kể cả trong quá trình thử nghiệm.

đ) Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương, đơn vị mình. Kết quả công tác này là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động hằng năm.

e) Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng an ninh mạng; đưa nội dung này vào chương trình của hệ thống giáo dục quốc dân, chuyên đề trong Phong trào “Bình dân học vụ số” để xây dựng thế hệ công dân số văn minh, tuân thủ pháp luật. Triển khai đánh giá tín nhiệm mạng, phát triển cơ chế liên kết và hợp tác nhằm xây dựng một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy các giá trị nhân văn và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo đảm an ninh không gian mạng đến mọi người dùng; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh mạng; phát huy trách nhiệm xã hội của cơ quan báo chí và người có uy tín trong việc định hướng dư luận, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh với các thông tin xấu độc. Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng.

g) Phối hợp các đơn vị chuyên môn triển khai hệ thống định danh và xác thực không gian mạng; định danh công dân, người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ IP...) trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý triệt để tình trạng SIM “rác”, tài khoản “ảo”, nặc danh; áp dụng biện pháp xác thực danh tính bắt buộc đối với người dùng mạng xã hội và cơ chế kiểm soát độ tuổi để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quốc gia tại địa phương. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; vi phạm nội quy, quy chế về đảm bảo an ninh mạng tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

b) Thống nhất đầu mối, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, cụ thể:

- *Về an ninh mạng*: Công an tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh chủ trì quản lý nhà nước về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu xuyên suốt (từ thiết kế, tạo lập, triển khai đến vận hành) đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của toàn hệ thống chính trị và quản lý hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đối với các hệ thống này (trừ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quân sự và cơ yếu trong phạm vi Bộ Quốc phòng quản lý).

- *Về mật mã và sản phẩm mật mã*: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện trách nhiệm, phạm vi quản lý theo đúng quy định tại Luật An ninh mạng năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

c) Quy hoạch và phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu tại địa phương bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật yêu cầu hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin, dự án chuyên đổi số phải có cấu phần an ninh mạng được thẩm định, phê duyệt trước khi đầu tư xây dựng.

d) Áp dụng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn; chuyển đổi tư duy từ quản lý kỹ thuật thuần túy sang quản trị rủi ro toàn diện nhằm tăng tính chủ động phân bổ nguồn lực và giảm thiểu tổn thất. Áp dụng Bộ chỉ số đánh giá năng lực bảo đảm an ninh mạng để xếp hạng các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức. Hoàn thiện cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin và quy trình phối hợp ứng cứu sự cố giữa các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh.

đ) Tham mưu, góp ý hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng (bao gồm cả dịch vụ xuyên biên giới). Quy định rõ trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông, Internet, tài chính, ngân hàng trong việc bảo đảm an ninh hệ thống và phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác đảm bảo an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu; thiết lập cơ chế kết nối kỹ thuật, cung cấp dữ liệu, chứng cứ điện tử nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm và bảo vệ chủ quyền quốc gia; đơn giản hoá thủ tục hành chính trong các tình huống khẩn cấp về an ninh mạng.

3. Tập trung đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng

a) Xây dựng kiến trúc bảo vệ an ninh mạng đồng bộ, thống nhất, đa lớp hỗ trợ bảo vệ cho toàn bộ hạ tầng mạng Internet trên địa bàn và hệ thống thông tin của sở, ban ngành, cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Trong đó, tập trung xây dựng, hoàn thiện và vận hành hiệu quả Trung tâm An ninh mạng tỉnh Quảng Trị. Đảm bảo đầy đủ các thiết bị, thành phần tối thiểu cần có tại các trung tâm an ninh mạng theo đúng quy định. Triển khai giám sát an ninh mạng đến toàn bộ cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, hệ thống dùng chung của toàn hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách.

b) Áp dụng, tuân thủ đầy đủ hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng; tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá định kỳ công tác bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng. Tập trung phát triển giải pháp kỹ thuật bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các hệ thống thông tin trọng yếu; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng chuyên trách trong bảo vệ an ninh mạng toàn hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng tập trung máy chủ về các trung tâm dữ liệu đạt chuẩn, đủ điều kiện an ninh mạng. Tăng cường bảo đảm an ninh kết nối, duy trì sự ổn định, thông suốt và an toàn của các luồng dữ liệu quốc gia, kết nối quốc tế trong mọi tình huống, kể cả khi xảy ra thảm họa, chiến tranh.

d) Bảo đảm nguồn lực tài chính bền vững cho công tác an ninh mạng. Thực hiện nghiêm quy định ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an ninh mạng trong nước trong các dự án đầu tư công. Bảo đảm tỉ lệ kinh phí chi cho an ninh mạng, bảo mật thông tin đạt tối thiểu 15% tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí.

4. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng; phát triển tiềm lực, công nghệ và nguồn nhân lực

a) Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng vững chắc. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và các tầng lớp nhân dân. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet phải xác định rõ trách nhiệm là "tuyến đầu" trong bảo vệ an ninh mạng.

b) Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao. Tăng cường liên kết với các trường học, doanh nghiệp trong đào

tao, huấn luyện, thực chiến về an ninh mạng. Xây dựng mạng lưới chuyên gia an ninh mạng trên địa bàn tỉnh, sẵn sàng huy động nguồn lực xã hội tham gia ứng cứu sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

5. Về hợp tác quốc tế trên lĩnh vực an ninh mạng

a) Tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, đa phương trên lĩnh vực an ninh mạng, trọng tâm là chia sẻ thông tin tình báo, cảnh báo sớm; phối hợp quốc tế phòng, chống và ứng phó sự cố tấn công mạng; điều tra, truy tố tội phạm mạng xuyên quốc gia; bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia trong quá trình hợp tác, tiếp thu kinh nghiệm, công nghệ và chuẩn mực quốc tế về an ninh mạng.

b) Triển khai hiệu quả, thực chất Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng năm 2025 (Công ước Hà Nội) theo các Kế hoạch, Chương trình, hoạt động cụ thể của các Bộ, Ngành, tổ chức. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với lực lượng chức năng các nước; cử cán bộ đi đào tạo, huấn luyện chuyên sâu tại nước ngoài và tích cực tham gia các cuộc diễn tập an ninh mạng quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Chương trình hành động này đến cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Hoàn thành trong Quý II/2026.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan định hướng, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc phổ biến, quán triệt và tuyên truyền các nội dung trọng tâm của Chỉ thị số 57-CT/TW và Chương trình hành động này.

3. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Chương trình hành động này, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng, cơ yếu, bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản, cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ và nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động này.

4. Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Công an tỉnh:

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu (trừ lĩnh vực quân sự, cơ yếu); quản lý nhà nước về sản phẩm mật mã an ninh.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng, áp dụng Bộ chỉ số bảo đảm an ninh mạng quốc gia và tổ chức đánh giá, xếp hạng định kỳ hằng năm đối với các sở, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển và ứng dụng sản phẩm mật mã dân sự vào công tác bảo đảm an ninh mạng quốc gia theo quy định; chủ trì triển

khai các nhiệm vụ về phát triển và ứng dụng sản phẩm mật mã an ninh; chỉ đạo huy động các nguồn lực xã hội tham gia bảo vệ an ninh mạng quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp đẩy mạnh kết nối, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thống nhất định danh không gian mạng toàn diện; tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm tình trạng SIM "rác", tài khoản "ảo" và thiết lập trật tự, kỷ cương trong quản lý người dùng mạng xã hội trên địa bàn tỉnh; bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ an ninh mạng quốc gia, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường để tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu đề xuất tích hợp các kiến thức an ninh mạng vào hệ thống giáo dục quốc dân phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện.

5. Đảng ủy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy về công tác bảo đảm an ninh mạng, mật mã, bảo mật thông tin trong lĩnh vực quân sự, cơ yếu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Công an tỉnh trong công tác bảo đảm an ninh mạng chung.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban, UBKT và VPTW Đảng,
- Các vụ địa phương theo dõi địa bàn tỉnh Quảng Trị,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy xã, phường, đặc khu,
- Các ban, UBKT và VP Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

} (để b/c)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Phương